

Số: 95/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Ngô Quyền, ngày 24 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Đức T; nơi cư trú: T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng.

Chị Ninh Thị N; nơi cư trú: Phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 3 năm 2020, anh Nguyễn Đức T và chị Ninh Thị N thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Ninh Thị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Nguyễn Đức T và chị Ninh Thị N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Ninh Thị N có một con chung là Nguyễn Tường Vi, sinh ngày 25/8/2013. Anh Nguyễn Đức T và chị Ninh Thị N thỏa thuận giao con Nguyễn Tường V cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Đức T và chị Ninh Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đức T và chị

Ninh Thị N là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận sự thoả thuận của anh chị về việc nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Ninh Thị N không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức T và chị Ninh Thị N thoả thuận anh Nguyễn Đức T nhận nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thoả thuận của anh Nguyễn Đức T và chị Ninh Thị N về lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Ninh Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Ninh Thị N có một con chung là Nguyễn Tường Vi, sinh ngày 25/8/2013. Anh Nguyễn Đức T và chị Ninh Thị N thoả thuận giao con Nguyễn Tường V cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Đức T và chị Ninh Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Ninh Thị N không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức T phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự anh Nguyễn Đức T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 000 6340 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Đức T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- UBND phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (ĐKKH ngày 03/02/2015);
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Dũng